

Đ L, ngày 03 tháng 11 năm 2020

Số: 412/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 581/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa: Bà Phan Thị Phương U, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 52, đường C Th, Phường H, thành phố ĐL, tỉnh LĐ và ông Dương Văn Ph, sinh năm 1977. Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 3/31, đường ĐDT, Phường D, thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Địa chỉ liên lạc: số 52, đường C Th, Phường H, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Phương U và ông Dương Văn Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà Phan Thị Phương U trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Minh Nh, sinh ngày 05/10/2007. Ông Dương Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Minh Đ, sinh ngày 23/02/2009 theo nguyện vọng của con cho đến khi các con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3- Về nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4- Về án phí: Bà Phan Thị Phương U thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ bà U đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003137 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố ĐL, hoàn trả bà U số tiền 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TP.ĐL;
- UBND Phường D, thành phố ĐL;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Văn Bình